



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG XUÂN THƯỜNG
Last Middle First
- Current Address 106/5C, KHU MÃ LẠNG, NG. C. TRINH, P. 15, Q. 1, TP. H. C. MINH, VN
- Date of Birth _____ Place of Birth _____
- Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/16/75 To 08/16/84
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGÔ BÚT</u>	<u>Friend</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOANG XUÂN THƯỜNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HOANG XUÂN TRANG	08/19/69	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



NATIONAL OFFICE

USOC Reference No. 73917

IMMIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-TV No. _____
(If known)1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Date filed: NOV 7, 1984 Diocese of: GALVESTON - HOUSTONYour Name: Mr/Mrs/Miss HUYNH HUU CAU Phone: (Home) _____
(Family name) (Middle name) (First) (Work) _____Your Address: _____
(Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)Date of Birth: 06-20-39 Place of Birth: THUA THIEN, VIETNAMDate of Entry to U.S.: 03-09-84 From (country or camp): PRPC PHILIPPINESMy Alien Registration Number is A27-303-538 My Naturalization Certificate No. is _____Legal Status: Paroled ☒ Permanent Resident Alien _____ U.S. Citizen _____THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
<u>HOANG XUAN THUONG</u>	<u>04-06-35 THUA THIEN</u>	<u>Friend</u>	<u>106 Lot C, Settlement Zone, 15th Block</u>
	<u>VIETNAM</u>		<u>1st District Ho Chi Minh City</u>
			<u>Nguyen Cu Trinh Street</u>

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 02 (Full List on back)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Staff and Command High School, Long Binh, Binh Hoa Last Title/Grade Lieutenant Colonel / Instructor
Name/Position of Supervisor Major General PHAN TRUNG CUONG
Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No _____ How long? 9 years, 2 months

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____ Her age: _____ Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: Can H. Huynh Date: NOV 7, 84 MARTIN QUACH HUYNH HA
Notary Public, State of Texas
My Commission Expires 05-05-86SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS Nov. 7, 1984 (Date)Signature of Notary Public Martin Quach Huynh Ha County of: Harris - TEXAS

USOC FORM B (revised 12/83)

My commission expires: 05-05-86

1. HOANG XUAN TRANG - 08-19-1969 - Gen.

BỘ NỘI VỤ
TRẠI XUÂN LỘC

Số 686 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

00077809762

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 314/QĐ ngày 07, tháng 07 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HOÀNG XUÂN THƯƠNG Sinh năm 1935

Các tên gọi khác

Nơi sinh Bình trí thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

39/I ấp I Kinh tế mới, Cây trường 2, Bến Cát, Sông B'c.

Cán tội Trung tá huấn luyện viên Tiệp Vận

Bị bắt ngày 16/06/1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 106 Lê C Khu C cư ngụ yên cư trình FI5 01 TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo



Quản chế 12 tháng.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 19 tháng 08 năm 1984

Lên tay ngón trỏ phải

Của Hoàng Xuân Thương

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 09 tháng 08 năm 1984

Giám thị

(Signature)

Hoàng Xuân Thương

(Signature)

Thượng tá: Trịnh Văn Thái

Ts. L. Ch.



NATIONAL OFFICE

USOC Reference No. 73917

IMMIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. _____
(If known)1212 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Date filed: NOV 7, 1984 Diocese of: GALVESTON - HOUSTONYour Name: Mr/Mrs/Miss HUYNH HUU CAU Phone: (Home) _____
(Family name) (Middle name) (First) (Work) _____Your Address: _____
(Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)Date of Birth: 06-20-39 Place of Birth: THUA THIEN VIETNAMDate of Entry to U.S. 03-09-84 From (country or camp): PRPC PHILIPPINESMy Alien Registration Number is A27-303-538 My Naturalization Certificate No. is _____Legal Status: Paroled ☒ Permanent Resident Alien _____ U.S. Citizen _____THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
<u>HOANG XUAN THUONG</u>	<u>04-06-35 THUA THIEN</u>	<u>Friend</u>	<u>106 Lot C, Settlement Zone, 15th Block</u>
	<u>VIETNAM</u>		<u>1st District, Ho Chi Minh City</u>
			<u>Nguyen Gi Tinh Street</u>

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 02 (Full List on back)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Staff and Command High School, Long Binh, Bien Hoa Last Title/Grade Lieutenant Colonel / Instructor
Name/Position of Supervisor Major General PHAN TRUNG CHANH
Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No _____ How long? 9 years, 2 months

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____ Her age: _____ Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: Can H. Huynh Date: NOV 7, 84 MARTIN QUACH HUYNH HA
Notary Public, State of Texas
My Commission Expires 05.06.86SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS Nov. 7, 1984 (Date)Signature of Notary Public Martin Quach Huynh Ha County of: Harris - TEXAS

USOC FORM B (revised 12/83)

My commission expires: 05.06.86

1. HOANG XUAN TRANG - 08-19-1969 - Son.

BỘ NỘI VỤ
TRẠI
Số 686 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

00077809762

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 314/QĐ ngày 07 tháng 07 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HOÀNG XUÂN THƯỜNG Sinh năm 1935

Các tên gọi khác

Nơi sinh Bình Trị Thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

39/I ấp I Kinh tế mới Cây trường 2. Bến Cát. Sông B. e.

Cán tại Trung tá huấn luyện viên Tiệp Vận

Bị bắt ngày 16/06/1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 106 Lê C Khu 5 cư nguyên cư trình P15 Q1 TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo



Quản chế 12 tháng.

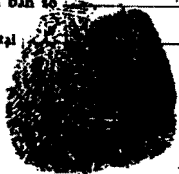
Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 19 tháng 08 năm 1984

Lưu tay nguyên trở phải
của Hoàng Xuân Thường

Danh bản số

Lập tại



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Hoàng Xuân Thường

Handwritten signature of Hoàng Xuân Thường

Ngày 09 tháng 08 năm 1984

Giám thị

Handwritten signature of Giám thị

Thượng tá: Trịnh Văn Thái

Handwritten signature of Trịnh Văn Thái



MARTIN QUACH

USOC Reference No. 73917

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

COB-IV No.
(If known)1212 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Date filed: NOV 7, 1984 Diocese of: GALVESTON - HOUSTON

Your Name: Mr/Mrs/Miss HUYNH HUU CAU Phone: (Home) _____
(Family name) (Middle name) (First) (Work)Your Address: _____
(Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)

Date of Birth: 06-20-39 Place of Birth: THUA THIEN, VIETNAM

Date of Entry to U.S.: 03-09-84 From (country or camp): PRPC PHILIPPINES

My Alien Registration Number is A27-303-538 My Naturalization Certificate No. is _____

Legal Status: Paroled ☒ Permanent Resident Alien _____ U.S. Citizen _____THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
HOANG XUAN THUONG	04-06-35 THUA THIEN	Friend	106 Lot C, Settlement Zone, 15th Block
	VIETNAM		1st District, Ho Chi Minh City
			Nguyen Cu Trinh Street

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 02 (Full list on back)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Staff and Command High Last Title/Grade Lieutenant Colonel / Instructor
Name/Position of Supervisor School, Long Binh, Binh Hoa Major General PHAN TRUNG CHINH
Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No _____ How long? 9 years, 2 months

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____ Her age: _____ Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge

Signature: Can H. Huynh Date: NOV 7, 84 MARTIN QUACH HUYNH HA
Notary Public, State of Texas
My Commission Expires 05-06-86

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS Nov. 7, 1984 (Date)

Signature of Notary Public Martin Quach Jr. County of: Harris - TEXAS

USOC FORM B (revised 12/83) My commission expires: 05-06-86

1. HOANG XUAN TRANG - 08-19-1969 - Gen.

BỘ NỘI VỤ
TRẠI XUAN LỘC
Số 686 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

00077809762

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 314/QĐ ngày 07 tháng 07 năm 1984 của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HOÀNG XUÂN THƯỜNG Sinh năm 1935

Các tên gọi khác

Nơi sinh Bình trí thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

39/I ấp I Kinh tế mới. Cây trường 2. Bến Cát. Sông B'è.

Cao tại Trung tá huấn luyện viên Tiệp Vận

Bị bắt ngày 16/06/1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 106 Lê C Khu 5 cư nguyên cư trình P15 Q1 TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo



Quản chế 12 tháng.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 19 tháng 08 năm 1984

Lên tay ngón trỏ phải của Hoàng Xuân Thường

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Hoàng Xuân Thường

Ngày 09 tháng 08 năm 1984

Giám thị

Thượng tá: Trại 2 Văn Thới
Thị xã

Kính gửi chị Khắc Minh Thò

Va 22043

Virginia, ngày 5 tháng 7, 1988

Kính Chị Thò,

Tiếp theo cuộc thăm đàm với chị hôm cuối tuần, tôi xin gửi thư đây hồ sơ của 4 người bạn đồng cảnh ngộ hiện đang ở Việt nam.

Tôi xin sẽ lược vẽ 4 người để chị có 1 khái niệm tổng quát về giấy tờ của họ quá sơ sài, ngoài tư giấy ra thôi.

1. Trung tá Hoàng Xuân Thuồng, hồ sơ để nộp đơn ODP Việt Nam từ năm 1985 và có bảo lãnh của học USCC.

2. Trung tá Nguyễn Sâm, hồ sơ đã nộp đơn ODP Việt Nam giữa năm 1984.

3. Đại úy Bùi Tỷ, tuổi 49 Nguyễn Huệ, quận 3, Tp Huế

4. Thiếu tá cảnh sát Huỳnh Diễm, tuổi 23 P Vĩnh Đức, Bến Vân Đồn, quận 4, Tp HCM.

Ngoại trừ Trung tá Sâm mà về con đã ở Canada những nơi lưu lạc từ lâu, cái người khác đều còn lưu lạc quê nhà với vợ con và không 1 thân nhân nào ở Mỹ. Tuy nhiên, tất cả đều ao ước được định cư tại Mỹ vì họ đều là nạn nhân của chế độ cộng sản và đã bị giam tù từ 8 năm tới 13 năm.

Kính nhờ chị với khả năng và nhiệt tình sẵn có, giúp đỡ họ. Thay mặt họ và với tư cách cá nhân, tôi xin chân thành cảm ơn chị.

Ngô Bút

Kính,
Nguyễn

Phở chi Minh ngày 20/6/1988

Kính gửi: Bà Trường Thị Ngọc Dung,
PO Box 5435 Arlington VA. 22205-0835
Phone: (703) 500.0058. USA.

Tôi tên là: HOÀNG-XUÂN-THƯỜNG - Tù nhân chính trị VN.

Ngày tháng năm sinh: 6-4-1935 tại Bình Trị Thiên.

Chức vụ: Nhân viên tiếp tân - Cấp bậc: Trung tá - Sĩ quan.

SS/201.191 - Đơn vị: Trường Chi khu Tham mưu Long Bình.

Ngày bị bắt: 16.6.1975 - Ngày được thả: 16.8.1984.

Giải ra tại số 686/CRT ngày 9.8.1984 của trại Xẻo Lớn.

Địa chỉ tại VN: 106 Lóc Khu Mả - Lạng, Ngang, cư Tĩnh
phường 15, Quận 1, TP Hồ Chí Minh VN.

Địa chỉ thân nhân tại HK: MR BUI NGO,

USA - Phone: home:

- Serbia:

Liên hệ: bạn tôi.

- Tôi đã nộp hồ sơ để vào phòng ODP Bangkok Thái Lan
tháng 1/1985 đến nay chưa có IV number, LOI và chưa có ID.

- Tôi được Hội thiện người HK: USCC bảo hộ số 739/7.

Kính xin vui lòng chấp thuận cho tôi ghi danh sách cái
Tù nhân chính trị VN qua chương trình ODP Bangkok để
xin định cư tại Hoa Kỳ.

Tôi xin chân thành cảm ơn Bà.

Mong thư trả lời của Bà.

Kính chào Bà.



Hoàng Xuân Thường

TP Hồ Chí Minh ngày 20/6/1988

Kính gửi: Bà Trường Thị Ngọc Dung,
PO Box 5435 Arlington VA. 22205-0835
Phone: (703) 500.0058 USA.

Tôi tên là: HOÀNG-XUÂN-THƯỜNG - tên nhân chính trị VN.
Ngày tháng năm sinh: 6-4-1935 tại Bình Trị Thiên.
Chức vụ: Nhân viên tiếp tân - Cấp bậc: Trung tá - Sĩ quan:
55/201.191 - Đơn vị: Trường chỉ huy Tham mưu Long Bình.
Ngày bị bắt: 16.6.1975 - Ngày được thả: 16.8.1984.
Giải ra tại số 686/CST ngày 9.8.1984 của Trại Xéon Loe.
Địa chỉ tại VN: 106 Lóc Khu Mả - Lạng, Ngụ cư Tỉnh
Phếch 15, Quận 1, TP Hồ Chí Minh VN.
Địa chỉ thân nhân tại HK: MR BUI NGO,

Phone: home:

Servia

Liên hệ: Ban tài.

- Tôi đã nộp hồ sơ đến văn phòng ODP Bangkok Thái Lan
tháng 1/1985 đến nay chưa có IV number, LOI là chưa có ID.
- Tôi được Hội thiện nguyện HK: USCC bảo hộ số 73917.
- Kính xin vui lòng chấp thuận cho tôi ghi danh sách cái
Tư nhân chính trị và qua chương trình ODP Bangkok để
xin định cư tại Hoa Kỳ.
- Tôi xin chân thành cảm ơn Bà.
- Mong thư trả lời của Bà.
- Kính chào Bà.

Thường

Hoàng Xuân Thường II

- Phố Chi Minh ngày 20/6/1988

Kính gửi: Bà Trường Thị Ngọc Dung,
PO Box 5435 Arlington VA. 22205-0535
Phone: (703) 500.0058 USA.

Tôi tên là: HOANG-XUAN-THUONG - Tư nhân chính trị VN.
Ngày tháng năm sinh: 6-4-1935 tại Bình Trị Thiên.
Chức vụ: Thước lược viên Tiếp cận - Cấp bậc: Trung tá - Sĩ Quan:
55/201.191 - Đơn vị: Trường Chi huy Tham mưu Long Bình.
Ngày bị bắt: 16.6.1975 - Ngày được thả: 16.8.1984.
Giấy ra tại số 686/CRT ngày 9.8.1984 của Trại Xé rách Lở.
Địa chỉ tại VN: 106 Lóc Khu Mất - Lạng, Ngụ cư tại Tỉnh
phế tang 15, Quận 1, TP Hồ Chí Minh VN.
Địa chỉ thân nhân tại HK: MR BRET NGO,

USA - Phone: home:

- Serbia:

- Liên hệ: Ban kê.

- Tôi đã nộp hồ sơ đến văn phòng ODP Bangkok Thái Lan
tháng 1/1985 đến nay chưa có IV number, LOI là chưa có ID.

- Tôi được Hội thiện người HK: USCC bảo hộ số 73717.

Kính xin vui lòng chấp thuận cho tôi ghi danh sách cái
Tư nhân chính trị VN qua chương trình ODP Bangkok để
xin định cư tại Hoa Kỳ.

Tôi xin chân thành cảm ơn Bà.

Mong thư trả lời của Bà.

Kính chào Bà.

Hoàng

Hoàng Xuân Thuồng

BỘ NỘI VỤ
TRẠI XUAN LỘC

Số 686 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	0	7	7	8	0	9	7	6	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 314/QĐ ngày 07 tháng 07 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HOÀNG XUÂN THƯỜNG Sinh năm 1935

(Các tên gọi khác)

Nơi sinh Bình trí thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

39/I ấp I Kinh tế mới, Cây trường 2, Bến Cát, Sông B'c.

Cán tội Trừng tá huấn luyện viên Tiệp Vận

Bị bắt ngày 16/06/1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 106 Lê C Khu Đm cư nguyên cư trình P15 Q1 TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo



Quản chế 12 tháng.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 19 tháng 08 năm 1984

Lên tay ngón trỏ phải
của Hoàng Xuân Thường

Danh bìa số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 09 tháng 08 năm 1984

Giám thị

Hoàng Xuân Thường

Thượng tá: Trịnh Văn Tại

Thủ tịch



NATIONAL OFFICE

USOC Reference No. 73917

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. _____
(If known)1212 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Date filed: NOV 7, 1984 Diocese of: GALVESTON - HOUSTONYour Name: Mr/Mrs/Miss HUYNH HUU CAU Phone: (Home) _____
(Family name) (Middle name) (First) (Work) _____Your Address: _____
(Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)
HOUSTON TEXAS 77087Date of Birth: 06-20-39 Place of Birth: THUA THIEN, VIETNAMDate of Entry to U.S. 03-09-84 From (country or camp): PRPC PHILIPPINESMy Alien Registration Number is A27-303-538 My Naturalization Certificate No. is _____Legal Status: Parolee ☒ Permanent Resident Alien ☐ U.S. Citizen ☐THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
<u>HOANG XUAN THUONG</u>	<u>04-06-35 THUA THIEN</u>	<u>Friend</u>	<u>106 Lot C, Settlement Zone, 15th Block</u>
	<u>VIETNAM</u>		<u>1st District, Ho Chi Minh City</u>
			<u>Nguyen Cu Tinh Street</u>

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 03 (Full List on back)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Staff and Command High School, Long Binh, Bk. Hoa Last Title/Grade Lieutenant Colonel / Instructor
Name/Position of Supervisor Major General PHAN TRONG CUINH
Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ How long? 9 years, 2 months

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Dates of Employment or Training _____ to _____
(month/year) (month/year)ASIAN-AMERICANS: Single ☐ Married ☐ Male ☐ Female ☒

Full name of the mother: _____ Her age: _____ Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: Can H. Huynh Date: NOV 7, 84 MARTIN QUACH HUYNH HA
Notary Public, State of TexasSUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS Nov. 7, 1984 (Date) My Commission Expires 05-06-86Signature of Notary Public Martin Quach Huynh County of: Harris - TEXASUSOC FORM B (revised 12/83) My commission expires: 05-06-86

1. HOANG XUAN TRANG - 08-19-1969 - Son.

BỘ NỘI VỤ
HÀM HẠCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố 401-QLTĐ,
n hành theo công
n số 2503 ngày 21
tháng 11 năm 1972

Trại

Số

128

00071614932

SSILD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 088-HC/TT ngày 11-11-1961 của Bộ Nội vụ an
Thi hành án văn quyết định tha số 60 ngày 4 tháng 2 năm 1988
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: **Huyền Diễm**

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1943

Nơi sinh: **23 Vĩnh hội bên vùn đồn Q4, TPHCM**Nơi đang cư trú: **Thị trấn, xã, huyện, tỉnh, vùng, miền**

Can tội:

Bị bắt ngày 15-6-75 Ái phát: **ĐC**

Theo quyết định của văn số ngày 12 tháng 2 năm 1988 của

Đã bị giam an 4 lần, cộng thành 12 năm tháng

Đã được giảm an 1 lần, cộng thành 1 năm tháng

Nay về cư trú tại: **23 Vĩnh hội, bên vùn đồn Q4, TPHCM**

Nhận xét của trình cải tạo

+ Tư tưởng: chưa có biểu hiện gì xấu

+ Lao động: tích cực bảo đảm ngày công và mức khoán

+ Học tập: tham gia đều

+ Nội qui của trại chưa có sai phạm gì lớn

xếp loại cải tạo: **khá**Chữ tay người trả bài
của **Huyền Diễm**

Đánh dấu số 1

Lập tại

Họ tên, chữ ký: **Nguyễn Văn Hân** ngày 2 tháng 2 năm 1988

THƯỢNG TÁ LƯU VĂN HÂN

CHỢ 34.
Đức nhân Huỳnh Diên
Cố 'hân' Trâm Diên Thị Co quan
Lát 8g0 ngày 19/02/88.



Đang Quốc Lập



Ngày 21 tháng 5 năm 1988
T. CHỨC TỊCH HUỖN Đ. S. Q. 4
V. VIÊN THƯ KÝ

Nguyễn Văn Hữu

NGUYỄN VĂN HỮU

TP Hồ Chí Minh ngày 20/6/1988

Kính gửi: Bà Trường Thị Ngọc Dung,
P.O. Box 5435 Arlington VA. 22205-0835
Phone: (703) 500.0058 USA.

Tôi tên là: HOÀNG-XUÂN-THƯỜNG - Tư nhân chính trị VN.
Ngày tháng năm sinh: 6-4-1935 tại Bình Trị Thiên.
Chức vụ: Nhân viên tiếp vận - Cấp bậc: Trung tá - Tổ quốc:
55/201.191 - Đơn vị: Trường Chỉ huy Tham mưu Long Bình.
Ngày bị bắt: 16.6.1975 - Ngày được thả: 16.8.1984.
Giấy ra tại số 686/CST ngày 9.8.1984 của Trại Xúc tiến / 01.
Địa chỉ tại VN: 106 Lóc Khu Mả - Lạng, Ngụ cư tại Trại
phượt 15, Quận 5, TP Hồ Chí Minh VN.
Địa chỉ thân nhân tại HK: MẸ BÙT NGO,

USA Phone: home:

Servia.

Liên hệ: bạn bè.

- Tôi đã nộp hồ sơ đến văn phòng ODP Bangkok Thái Lan
tháng 1/1985 đến nay chưa có 14 number, LOI và chưa có ID.
- Tôi được Hội thiện nguyện HK: USCC bảo hộ số 73917.
Kính xin vui lòng chấp thuận cho tôi ghi danh sách các
Tư nhân chính trị VN qua chương trình ODP Bangkok để
xin định cư tại Hoa Kỳ.
Tôi xin chân thành cảm ơn Bà.
Mong thư trả lời của Bà.
Kính chào Bà.



Hoàng Xuân Thường

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

BWG 7/16/87